

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022							
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319		319	319	319	Lớp Cựu	Mã QL cũ
#DIV/0!												165			
1	12	12a01		XH			7907B722120101	AQZ0QW	PHẠM THẾ AN	AN	09/03/2004	1	11a05	7907B721110502	
2	12	12a01		XH			7907B722120102	AQU0TZ	NGUYỄN THỊ LAN ANH	ANH	17/08/2004	0	11a07	7907B721110702	
3	12	12a01		XH			7907B722120103	AQT0OC	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	ANH	29/12/2004	0	11a04	7907B721110401	
4	12	12a01		XH			7907B722120104	AQT17Y	TRẦN HUỖNH DUY ANH	ANH	27/10/2004	1	11a02	7907B721110202	
5	12	12a01		XH			7907B722120105	AL40UK	HOÀNG LONG ẮN	ẮN	07/11/2003	1	11a08	7907B721110802	
6	12	12a01		XH	HN		7907B722120106	AL60JF	ĐẶNG HUỖNH BẢO	BẢO	25/12/2003	1	11a01	7907B721110102	
7	12	12a01		XH			7907B722120107	AQZ0KM	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	HÀ	05/07/2004	0	11a01	7907B721110106	
8	12	12a01		XH			7907B722120108	AL60JL	BÙI VĂN HẢI	HẢI	27/07/2004	1	11a04	7907B721110405	
9	12	12a01		XH			7907B722120109	AQY0DV	TRƯƠNG THỊ NHƯ HUỖNH	HUỖNH	01/02/2004	0	11a02	7907B721110207	
10	12	12a01		XH			7907B722120110	AL60ME	CAO TRẦN TRỌNG KHANG	KHANG	15/09/2004	1	11a01	7907B721110108	
11	12	12a01		XH			7907B722120111	AQT04A	TRỊNH ĐẶNG MINH KHANG	KHANG	07/08/2004	1	11a07	7907B721110717	
12	12	12a01		XH			7907B722120112	AL40H2	DIỆP NGUYỄN ANH KHÔI	KHÔI	14/11/2004	1	11a07	7907B721110718	
13	12	12a01		XH			7907B722120113	AL60NJ	TRẦN THỊ THÙY LINH	LINH	06/07/2004	0	11a03	7907B721110312	
14	12	12a01		XH	HN		7907B722120114	AL60IG	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	LOAN	02/10/2003	0	11a01	7907B721110110	
15	12	12a01		XH			7907B722120115	AQT0OR	LÊ TRẦN THẢO MY	MY	06/10/2004	0	11a08	7907B721110816	
16	12	12a01		XH			7907B722120116	AQT0F3	TRẦN THỊ THẢO MY	MY	07/02/2004	0	11a03	7907B721110314	
17	12	12a01		XH			7907B722120117	AQT17D	DƯƠNG GIA NGHI	NGHI	07/03/2004	0	11a02	7907B721110213	
18	12	12a01		XH			7907B722120118	AQT0E7	VÕ NGUYỄN HỒNG NGỌC	NGỌC	03/03/2004	0	11a07	7907B721110726	
19	12	12a01		XH			7907B722120119	AL40NJ	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	NGỌC	12/02/2004	0	11a02	7907B721110214	
20	12	12a01		XH			7907B722120120	AQT0FG	TRẦN THỊ THANH NHÀN	NHÀN	28/01/2004	0	11a09	7907B721110919	
21	12	12a01		XH			7907B722120121	AKZ1DY	NGUYỄN LAN NHI	NHI	10/07/2004	0	11a09	7907B721110921	
22	12	12a01		XH			7907B722120122	AQU0XQ	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	NHƯ	03/02/2004	0	11a01	7907B721110121	
23	12	12a01		XH			7907B722120123	AQT0FI	NGUYỄN VÕ HOÀNG PHÚC	PHÚC	12/11/2004	1	11a01	7907B721110123	
24	12	12a01		XH			7907B722120124	AL60O1	LÊ THÚY QUYÊN	QUYÊN	09/10/2004	0	11a02	7907B721110224	
25	12	12a01		XH			7907B722120125	AQT18Q	ĐỖ NGỌC QUỲNH	QUỲNH	27/12/2004	0	11a02	7907B721110226	
26	12	12a01		XH			7907B722120126	AL40V3	VÕ TẤN THỊNH	THỊNH	13/01/2004	1	11a05	7907B721110530	
27	12	12a01		XH			7907B722120127	A7H0TN	THÁI TẤN THÀNH	THÀNH	17/05/2003	1	11a04	7907B721110431	
28	12	12a01		XH			7907B722120128	AQT0PM	NGUYỄN HỮU THẮNG	THẮNG	31/01/2004	1	11a05	7907B721110528	
29	12	12a01		XH			7907B722120129	AQT05R	PHẠM THỊ PHƯƠNG THOA	THOA	31/10/2004	0	11a01	7907B721110128	
30	12	12a01		XH			7907B722120130	AL40HO	LÊ TRẦN THẢO TRANG	TRANG	16/08/2004	0	11a02	7907B721110232	
31	12	12a01		XH			7907B722120131	AQT0QB	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	TRANG	30/07/2004	0	11a08	7907B721110832	
32	12	12a01		XH			7907B722120132	AL40WK	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	TRÂM	06/06/2004	0	11a02	7907B721110233	
33	12	12a01		XH			7907B722120133	AL40J0	NGUYỄN HUỖNH TRẦN	TRẦN	09/05/2004	0	11a05	7907B721110532	
34	12	12a01		XH			7907B722120134	AL60J6	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	TRINH	05/07/2004	0	11a09	7907B721110939	
35	12	12a01		XH			7907B722120135	AL60LX	ĐOÀN LONG VŨ	VŨ	02/05/2004	1	11a08	7907B721110840	
36	12	12a01		XH			7907B722120136	AQU11E	NGUYỄN LÂM VŨ	VŨ	17/01/2004	1	11a03	7907B721110340	
37	12	12a01		XH			7907B722120137	AQU0UF	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN	YẾN	16/08/2004	0	11a02	7907B721110240	

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319	319	319	319	Lớp Cựu	Mã QL cũ
#DIV/0!												165		
38	12	12a02	XH				7907B722120201	AQT17X	NGÔ PHƯƠNG ANH	ANH	16/04/2004	0	11a06	7907B721110601
39	12	12a02	XH				7907B722120202	AQU0TI	NGUYỄN THẾ ANH	ANH	05/10/2004	1	11a05	7907B721110503
40	12	12a02	XH				7907B722120203	AQT17Z	HÀ THỊ NGỌC ÁNH	ÁNH	15/11/2004	0	11a02	7907B721110203
41	12	12a02	XH				7907B722120204	AL60JH	NGÔ QUỐC CƯỜNG	CƯỜNG	13/07/2004	1	11a09	7907B721110903
42	12	12a02	XH				7907B722120205	AQU0UR	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	DUNG	02/12/2004	0	11a04	7907B721110403
43	12	12a02	XH				7907B722120206	AQU0U3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ĐẠT	10/02/2004	1	11a02	7907B721110206
44	12	12a02	XH				7907B722120207	AQT0PJ	PHAN HUỲNH ANH ĐIỀN	ĐIỀN	20/03/2004	1	11a05	7907B721110507
45	12	12a02	XH				7907B722120208	AQT0Q2	HUỲNH MINH HÂN	HÂN	05/10/2004	1	11a07	7907B721110713
46	12	12a02	XH				7907B722120209	AQT0ED	NGUYỄN THÁI HỌC	HỌC	05/01/2004	1	11a07	7907B721110714
47	12	12a02	XH				7907B722120210	AQT188	DƯƠNG HẢI HUY	HUY	03/01/2004	1	11a05	7907B721110513
48	12	12a02	XH				7907B722120211	AQU0UX	PHÙNG THÁI NHẬT HƯƠNG	HƯƠNG	25/03/2004	0	11a09	7907B721110912
49	12	12a02	XH				7907B722120212	AQT0F9	NGUYỄN TRẦN HOÀNG KHANG	KHANG	04/11/2004	1	11a07	7907B721110716
50	12	12a02	XH				7907B722120213	AL40H6	VÕ NGỌC LINH	LINH	18/09/2004	0	11a06	7907B721110614
51	12	12a02	XH				7907B722120214	AQT0OQ	PHẠM PHƯỚC LỢI	LỢI	16/05/2004	1	11a01	7907B721110111
52	12	12a02	XH				7907B722120215	AQU14B	THỊ NGÀ	NGÀ	01/01/2003	1	11a01	7907B721110113
53	12	12a02	XH				7907B722120216	AQT18F	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	NGHI	16/08/2004	0	11a05	7907B721110518
54	12	12a02	XH				7907B722120217	AL40V9	ĐÀO THỊ KIM NGỌC	NGỌC	03/05/2004	0	11a09	7907B721110918
55	12	12a02	XH				7907B722120218	AQU0VH	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	NGỌC	23/05/2004	0	11a07	7907B721110725
56	12	12a02	XH				7907B722120219	AE90M5	LÊ ĐỨC KHÔI NGUYỄN	NGUYỄN	05/01/2004	1	11a02	7907B721110215
57	12	12a02	XH				7907B722120220	AQT18I	LÊ BẢO NHÂN	NHÂN	28/04/2004	1	11a02	7907B721110216
58	12	12a02	XH				7907B722120221	AQT0FA	VŨ THẢO NHI	NHI	15/11/2004	0	11a02	7907B721110219
59	12	12a02	XH				7907B722120222	AQX0G0	VÕ THỊ CẨM NHUNG	NHUNG	26/06/2004	0	11a01	7907B721110119
60	12	12a02	XH				7907B722120223	AQX0G4	NGUYỄN NGỌC KIM QUỲNH	QUỲNH	06/01/2004	0	11a09	7907B721110925
61	12	12a02	XH				7907B722120224	AL500Q	HUỲNH TẤN SANG	SANG	09/04/2004	1	11a06	7907B721110628
62	12	12a02	XH				7907B722120225	AL40TY	VÕ THỊ NGỌC SƯƠNG	SƯƠNG	10/07/2004	0	11a09	7907B721110927
63	12	12a02	XH				7907B722120226	AIY0XQ	ĐỖ NGỌC THANH THANH	THANH	12/05/2004	0	11a04	7907B721110429
64	12	12a02	XH				7907B722120227	AL60N0	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	THẢO	17/08/2004	0	11a05	7907B721110527
65	12	12a02	XH				7907B722120228	AQU135	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	THẢO	11/04/2004	0	11a09	7907B721110930
66	12	12a02	XH				7907B722120229	AL40HM	TRẦN QUỐC THẮNG	THẮNG	24/10/2004	1	11a09	7907B721110932
67	12	12a02	XH				7907B722120230	AQU11B	LÊ THỊ MINH THƯ	THƯ	07/10/2004	0	11a07	7907B721110734
68	12	12a02	XH				7907B722120231	AQT16F	NGÔ ĐẶNG ANH THƯ	THƯ	05/11/2004	0	11a02	7907B721110229
69	12	12a02	XH				7907B722120232	AQU0ZS	DƯƠNG THỊ MỸ TRÂM	TRÂM	18/09/2004	0	11a03	7907B721110332
70	12	12a02	XH				7907B722120233	AQU12S	HỒ THỊ THANH TRÚC	TRÚC	23/08/2004	0	11a05	7907B721110533
71	12	12a02	XH				7907B722120234	AQT0G6	TRẦN HUỲNH QUỐC TRUNG	TRUNG	23/04/2004	1	11a03	7907B721110335
72	12	12a02	XH				7907B722120235	AQU0TV	VÕ MINH TÚ	TÚ	03/06/2004	1	11a01	7907B721110136
73	12	12a02	XH				7907B722120236	AL60OG	TRẦN NGỌC THẢO VY	VY	20/10/2004	0	11a02	7907B721110239
74	12	12a02	XH				7907B722120237	AQU0WW	HUỲNH NHƯ Ý	Ý	06/05/2004	0	11a07	7907B721110740

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319	319	319	319	Lớp Cựu	Mã QL cũ
#DIV/0!												165		
75	12	12a03	XH				7907B722120301	AL613B	TRẦN HOÀI ANH	ANH	20/11/2004	0	11a03	7907B721110301
76	12	12a03	XH				7907B722120302	AQT16U	NGUYỄN CAO NGỌC CHÂU	CHÂU	09/12/2004	0	11a03	7907B721110303
77	12	12a03	XH				7907B722120303	AQT15M	NGUYỄN HOÀNG NHẬT DUY	DUY	19/02/2004	1	11a02	7907B721110204
78	12	12a03	XH				7907B722120304	AL40TN	TRẦN NGỌC THÙY DUYỀN	DUYỀN	07/09/2004	0	11a05	7907B721110505
79	12	12a03	XH				7907B722120305	AQU0UT	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	ĐẠT	14/11/2004	1	11a02	7907B721110205
80	12	12a03	XH				7907B722120306	AQT047	NGUYỄN HOÀNG HẢI	HẢI	03/09/2004	1	11a03	7907B721110305
81	12	12a03	XH				7907B722120307	AL40TQ	ĐỖ NGỌC HUYỀN	HUYỀN	11/05/2004	0	11a03	7907B721110307
82	12	12a03	XH				7907B722120308	AQT174	TRẦN ĐĂNG KHOA	KHOA	07/09/2004	1	11a03	7907B721110310
83	12	12a03	XH				7907B722120309	AQU0XB	NGUYỄN NGỌC LINH	LINH	22/12/2004	0	11a08	7907B721110809
84	12	12a03	XH				7907B722120310	AQU12M	LẠI VĂN LONG	LONG	03/02/2004	1	11a08	7907B721110811
85	12	12a03	XH				7907B722120311	AQU0ZF	TRẦN THIÊN LÝ	LÝ	10/01/2003	0	11a07	7907B721110721
86	12	12a03	XH				7907B722120312	AQT0PQ	CAO TIẾN MINH	MINH	14/06/2004	1	11a09	7907B721110916
87	12	12a03	XH				7907B722120313	AL40H9	VÕ THÁI MINH	MINH	20/05/2004	1	11a08	7907B721110815
88	12	12a03	XH				7907B722120314	AQT0PL	LÂM KIỀU NGÂN	NGÂN	04/10/2004	0	11a03	7907B721110315
89	12	12a03	TN				7907B722120315	AQU0XH	TRẦN MAI NGÂN	NGÂN	01/12/2004	0	11a08	7907B721110818
90	12	12a03	XH				7907B722120316	AQT0EG	DƯƠNG BẢO NGỌC	NGỌC	23/05/2004	0	11a04	7907B721110418
91	12	12a03	XH				7907B722120317	AQT0FQ	ĐẶNG NGUYỄN UYÊN NHI	NHI	22/11/2004	0	11a03	7907B721110317
92	12	12a03	XH				7907B722120318	AQU0Z6	HÀ TRẦN PHƯƠNG NHI	NHI	17/10/2004	0	11a05	7907B721110523
93	12	12a03	XH				7907B722120319	AQZ0NA	TRẦN THỊ BÍCH NHI	NHI	03/10/2004	0	11a01	7907B721110118
94	12	12a03	XH				7907B722120320	AL601V	TRẦN TRƯỞNG HOÀNG PHÚC	PHÚC	24/03/2004	1	11a02	7907B721110222
95	12	12a03	XH				7907B722120321	A7H0TH	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	PHƯƠNG	23/09/2003	0	11a08	7907B721110822
96	12	12a03	XH				7907B722120322	AQU0VK	NGUYỄN NGỌC ĐỖ QUYÊN	QUYÊN	23/03/2004	0	11a02	7907B721110225
97	12	12a03	XH				7907B722120323	AQU119	TRƯƠNG THỊ THẢO QUYÊN	QUYÊN	14/11/2004	0	11a08	7907B721110824
98	12	12a03	XH				7907B722120324	AK0054	LÊ DIỄM QUỲNH	QUỲNH	18/09/2004	0	11a09	7907B721110924
99	12	12a03	XH				7907B722120325	AL40HJ	NGUYỄN LÊ NHƯ QUỲNH	QUỲNH	04/10/2004	0	11a06	7907B721110627
100	12	12a03	XH				7907B722120326	AL60O9	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	THỊNH	27/02/2004	1	11a03	7907B721110327
101	12	12a03	XH				7907B722120327	AL60KE	LÊ THANH THIÊN	THIÊN	16/06/2004	1	11a09	7907B721110933
102	12	12a03	XH				7907B722120328	AL601Z	NGUYỄN SAO VI THUẦN	THUẦN	26/08/2004	0	11a01	7907B721110129
103	12	12a03	XH				7907B722120329	AQT061	TRẦN THỊ ANH THƯ	THƯ	18/02/2004	0	11a01	7907B721110131
104	12	12a03	XH				7907B722120330	AQU11S	HUỲNH THỊ CẨM TIẾN	TIẾN	20/10/2004	0	11a09	7907B721110937
105	12	12a03	XH				7907B722120331	AQT16H	TRẦN NGUYỄN MINH TIẾN	TIẾN	11/04/2004	1	11a02	7907B721110230
106	12	12a03	XH				7907B722120332	AQU0WM	NGUYỄN NGỌC TIẾN	TIẾN	12/06/2004	0	11a01	7907B721110132
107	12	12a03	XH				7907B722120333	AL40KA	NGUYỄN QUANG TƯỜNG	TƯỜNG	20/07/2004	1	11a09	7907B721110940
108	12	12a03	XH				7907B722120334	B7H005	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	21/02/2003	0	11a02	7907B721110237
109	12	12a03	XH				7907B722120335	AQZ0NS	CAO NGUYỄN TRIỆU VY	VY	02/03/2004	0	11a02	7907B721110238
110	12	12a03	XH				7907B722120336	AQU0ZB	NGUYỄN THỊ THÚY VY	VY	19/05/2004	0	11a06	7907B721110639
111	12	12a03	XH				7907B722120337	AL60HZ	NGUYỄN TRẦN THẢO VY	VY	11/10/2004	0	11a04	7907B721110439

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:									BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319		319	319	319	Lớp Cựu	Mã QL cũ
#DIV/0!												165			
112	12	12a04		XH			7907B722120401	AQU0TH	NGUYỄN QUỐC AN	AN	22/04/2004	1	11a07	7907B721110701	
113	12	12a04		XH			7907B722120402	AQT04K	TRẦN THỊ QUẾ ANH	ANH	03/05/2003	0	11a04	7907B721110402	
114	12	12a04		XH			7907B722120403	AQU0TJ	PHẠM THANH BÌNH	BÌNH	15/05/2004	1	11a03	7907B721110302	
115	12	12a04		XH			7907B722120404	AQT170	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	DƯƠNG	28/10/2004	0	11a05	7907B721110506	
116	12	12a04		XH			7907B722120405	AL40X0	NGUYỄN TÀI ĐỨC	ĐỨC	08/01/2003	1	11a06	7907B721110606	
117	12	12a04		XH			7907B722120406	AQT19I	NGUYỄN GIA HÂN	HÂN	07/12/2004	0	11a05	7907B721110509	
118	12	12a04		XH			7907B722120407	AL60JK	LÊ KHÁNH HẠ	HẠ	08/10/2004	0	11a07	7907B721110712	
119	12	12a04		XH			7907B722120408	AQU10X	LÊ THỊ MINH HƯỜNG	HƯỜNG	03/11/2004	0	11a02	7907B721110209	
120	12	12a04		XH			7907B722120409	AQU132	NGUYỄN TUẤN KHIÊM	KHIÊM	28/09/2004	1	11a08	7907B721110808	
121	12	12a04		XH			7907B722120410	AL60JR	TRẦN ĐÌNH KHOA	KHOA	16/03/2004	1	11a04	7907B721110411	
122	12	12a04		XH			7907B722120411	AQU0XC	ĐẶNG HOÀNG LONG	LONG	26/04/2004	1	11a04	7907B721110414	
123	12	12a04		XH			7907B722120412	AQT178	TRẦN THỊ NGỌC MAI	MAI	08/03/2004	0	11a06	7907B721110617	
124	12	12a04		XH			7907B722120413	B7H000	PHẠM HUỲNH TUYẾT MINH	MINH	27/10/2004	0	11a04	7907B721110415	
125	12	12a04		XH			7907B722120414	AQU0W7	VÕ NGỌC MY	MY	30/04/2004	0	11a09	7907B721110917	
126	12	12a04		XH			7907B722120415	AQU0XF	NGUYỄN HUỲNH KIM NGÂN	NGÂN	23/03/2004	0	11a01	7907B721110114	
127	12	12a04		XH			7907B722120416	AQT05X	NGUYỄN THÀNH NHÂN	NHÂN	23/09/2004	1	11a02	7907B721110217	
128	12	12a04		XH			7907B722120417	AQT0OV	HUỲNH HOÀNG XUÂN NHI	NHI	27/09/2004	0	11a08	7907B721110820	
129	12	12a04		XH			7907B722120418	AQU0ZK	LÊ HOÀNG PHÚC	PHÚC	16/06/2004	1	11a03	7907B721110321	
130	12	12a04		XH			7907B722120419	AL40HI	NGUYỄN TRẦN HỒNG PHÚC	PHÚC	03/12/2004	1	11a03	7907B721110322	
131	12	12a04		XH			7907B722120420	AQY0C1	VÕ NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	PHƯƠNG	13/06/2004	0	11a03	7907B721110323	
132	12	12a04		XH			7907B722120421	AQT0FB	BÙI THỊ NGỌC QUÝ	QUÝ	19/03/2004	0	11a03	7907B721110324	
133	12	12a04		XH			7907B722120422	AQU0YP	NGUY PHAN TÂN	TÂN	05/12/2004	1	11a07	7907B721110731	
134	12	12a04		XH			7907B722120423	AQT04E	NGUYỄN THỊ THU THẢO	THẢO	22/12/2004	0	11a08	7907B721110826	
135	12	12a04		XH			7907B722120424	AQT05P	VÕ HỒNG THẮNG	THẮNG	03/09/2004	1	11a05	7907B721110529	
136	12	12a04		XH			7907B722120425	AQT17P	PHẠM THỊ THANH THỦY	THỦY	08/04/2004	0	11a03	7907B721110328	
137	12	12a04		XH			7907B722120426	AL60OB	PHẠM HOÀNG THY THY	THY	20/09/2004	0	11a09	7907B721110936	
138	12	12a04		XH			7907B722120427	AQU136	TẶNG BỬU TÍNH	TÍNH	28/09/2004	1	11a08	7907B721110829	
139	12	12a04		XH			7907B722120428	AQY0EH	VÕ HỒNG BẢO TRANG	TRANG	19/06/2004	0	11a01	7907B721110133	
140	12	12a04		XH			7907B722120429	AQT050	PHÙNG NGỌC TRÂM	TRÂM	22/02/2004	0	11a03	7907B721110333	
141	12	12a04		XH			7907B722120430	AL00EP	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	TRÂN	25/10/2004	0	11a02	7907B721110234	
142	12	12a04		XH			7907B722120431	AQT0Q0	PHAN THỊ NGỌC TRINH	TRINH	14/02/2004	0	11a08	7907B721110834	
143	12	12a04		XH			7907B722120432	AL40VM	LÊ THỊ THANH TRÚC	TRÚC	02/03/2004	0	11a08	7907B721110835	
144	12	12a04		XH			7907B722120433	AQT0PG	NGUYỄN THANH TÚ	TÚ	13/11/2004	1	11a02	7907B721110235	
145	12	12a04		XH			7907B722120434	AQT194	PHẠM TRẦN BẢO UYÊN	UYÊN	19/03/2004	0	11a07	7907B721110738	
146	12	12a04		XH			7907B722120435	AL502X	NGUYỄN THANH VŨ	VŨ	30/08/2004	1	11a06	7907B721110637	
147	12	12a04		XH			7907B722120436	AQT1AD	NGUYỄN BẢO YẾN	YẾN	28/02/2004	0	11a06	7907B721110640	

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:									BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022					
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319	319	319	319	Lớp Cũ	Mã QL cũ
#DIV/0!												165		
148	12	12a05		TN			7907B722120501	AQT0EU	LÊ ĐỖ HOÀI AN	AN	07/09/2004	0	11a05	7907B721110501
149	12	12a05		TN			7907B722120502	AQU13K	ĐOÀN HỒNG NHƯ BĂNG	BĂNG	16/04/2004	1	11a07	7907B721110706
150	12	12a05		TN			7907B722120503	AL40UY	NGUYỄN HOÀNG BIỂN	BIỂN	27/12/2004	1	11a07	7907B721110707
151	12	12a05		TN			7907B722120504	B7H003	NINH HẢI DUY	DUY	10/11/2004	1	11a06	7907B721110605
152	12	12a05		TN			7907B722120505	AL612S	TRẦN KHÁNH DUY	DUY	22/03/2004	1	11a09	7907B721110906
153	12	12a05		TN			7907B722120506	AL60GV	VÕ THỊ THU ĐÀO	ĐÀO	27/08/2004	0	11a01	7907B721110104
154	12	12a05		TN			7907B722120507	AQT00J	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	HẠNH	05/10/2004	0	11a09	7907B721110908
155	12	12a05		TN			7907B722120508	AQT0PU	NGÔ CÔNG HẬU	HẬU	04/06/2004	1	11a04	7907B721110407
156	12	12a05		TN			7907B722120509	AQU0VD	ĐOÀN NGỌC HỮU	HỮU	24/08/2004	1	11a08	7907B721110806
157	12	12a05		TN			7907B722120510	AQZ00A	VÕ CHÍ KHÁNH	KHÁNH	05/09/2004	1	11a09	7907B721110915
158	12	12a05		TN			7907B722120511	AQT0E6	NGUYỄN TUẤN KHOA	KHOA	24/04/2004	1	11a01	7907B721110109
159	12	12a05		TN			7907B722120512	AQX0KM	NGUYỄN THỊ MAI LINH	LINH	23/04/2004	0	11a06	7907B721110613
160	12	12a05		TN			7907B722120513	AL60NK	HỒ MINH LONG	LONG	28/12/2004	1	11a07	7907B721110719
161	12	12a05		TN			7907B722120514	AL60L7	NGUYỄN ĐỨC BẢO LONG	LONG	26/07/2004	1	11a08	7907B721110812
162	12	12a05		TN			7907B722120515	AQT177	TRƯƠNG TẤN LỘC	LỘC	10/12/2004	1	11a07	7907B721110720
163	12	12a05		TN			7907B722120516	AQZ008	NGUYỄN ANH MINH	MINH	06/06/2004	1	11a07	7907B721110722
164	12	12a05		TN			7907B722120517	AL40UF	VÕ MAI KIM NGÂN	NGÂN	07/08/2004	0	11a06	7907B721110619
165	12	12a05		TN			7907B722120518	A7Z0W6	QUÁCH PHƯƠNG NGHI	NGHI	06/10/2004	0	11a07	7907B721110723
166	12	12a05		TN			7907B722120519	AL40VT	ĐẶNG HOÀNG KHÔI NGUYỄN	NGUYỄN	20/01/2004	1	11a07	7907B721110727
167	12	12a05		TN			7907B722120520	AQU0V1	NGUYỄN MINH NHÂN	NHÂN	02/08/2004	1	11a06	7907B721110620
168	12	12a05		TN			7907B722120521	AL401J	LÊ MINH NHẬT	NHẬT	02/04/2004	1	11a05	7907B721110522
169	12	12a05		TN			7907B722120522	AL60HF	TRẦN THỊ TÂM NHI	NHI	26/09/2004	0	11a03	7907B721110319
170	12	12a05		TN			7907B722120523	AQT0OZ	NGUYỄN THÙY NHƯ	NHƯ	15/12/2004	0	11a07	7907B721110729
171	12	12a05		TN			7907B722120524	AL40UU	LÊ TẤN PHÁT	PHÁT	30/07/2004	1	11a08	7907B721110821
172	12	12a05		TN			7907B722120525	AQT17L	TRỊNH HOÀNG PHÚC	PHÚC	18/03/2004	1	11a01	7907B721110124
173	12	12a05		TN			7907B722120526	AL60O2	NGUYỄN TẤN ROAN	ROAN	19/05/2004	1	11a01	7907B721110127
174	12	12a05		TN			7907B722120527	AQT05H	NGUYỄN LÊ MINH TẤN	TẤN	11/04/2004	1	11a04	7907B721110428
175	12	12a05		TN			7907B722120528	AQU0YY	TRẦN NGỌC THẠCH	THẠCH	17/01/2004	1	11a05	7907B721110526
176	12	12a05		TN			7907B722120529	AQU0UA	HỒ THỊ THANH THƯ	THƯ	02/07/2004	0	11a06	7907B721110633
177	12	12a05		TN			7907B722120530	AL60J1	NGUYỄN ANH THƯ	THƯ	08/08/2004	0	11a03	7907B721110329
178	12	12a05		TN			7907B722120531	AL60HR	NGUYỄN THÙY ANH THƯ	THƯ	12/03/2004	0	11a03	7907B721110330
179	12	12a05		TN			7907B722120532	AQU11T	TRẦN HÙNG TIẾN	TIẾN	16/11/2004	1	11a03	7907B721110331
180	12	12a05		TN			7907B722120533	AL40UD	LÊ VIỆT TOÀN	TOÀN	02/12/2004	1	11a08	7907B721110830
181	12	12a05		TN			7907B722120534	AQT058	LÝ HỒNG TRANG	TRANG	11/10/2004	0	11a08	7907B721110831
182	12	12a05		TN			7907B722120535	AQU0Y0	DƯƠNG BẢO TRẦN	TRẦN	14/03/2004	0	11a09	7907B721110938
183	12	12a05		TN			7907B722120536	AQU11D	PHAN NGỌC TRẦN	TRẦN	31/03/2004	0	11a01	7907B721110134
184	12	12a05		TN			7907B722120537	AL60J9	NGUYỄN PHẠM HOÀNG TUẤN	TUẤN	14/08/2004	1	11a02	7907B721110236
185	12	12a05		TN			7907B722120538	AQT0ER	THÁI TRI TÙNG	TÙNG	12/04/2004	1	11a03	7907B721110336
186	12	12a05		TN			7907B722120539	AQT063	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT	TUYẾT	16/08/2004	0	11a05	7907B721110535
187	12	12a05		TN			7907B722120540	AQT051	HÀ THẾ VÂN	VÂN	21/09/2004	0	11a03	7907B721110338
188	12	12a05		TN			7907B722120541	AQT04J	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG VI	VI	09/01/2004	0	11a05	7907B721110536
189	12	12a05		TN			7907B722120542	AQU0VP	LÊ HOÀNG VIỆT	VIỆT	02/08/2004	1	11a01	7907B721110139
190	12	12a05		TN			7907B722120543	AQU12J	LÊ NGỌC TƯỜNG VY	VY	08/09/2004	0	11a07	7907B721110739

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:									BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319	319	319	319	Lớp Cũ	Mã QL cũ	
#DIV/0!												165			
191	12	12a06	TN				7907B722120601	AQZ0LL	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	ANH	13/07/2004	0	11a07	7907B721110703	
192	12	12a06	TN				7907B722120602	AQZ0MO	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	ÁNH	20/06/2004	0	11a07	7907B721110705	
193	12	12a06	TN				7907B722120603	AL6014	BÙI NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	CƯỜNG	14/10/2004	1	11a09	7907B721110902	
194	12	12a06	TN				7907B722120604	AQT0OF	NGUYỄN NGỌC KIỀU DIỄM	DIỄM	23/02/2004	0	11a09	7907B721110904	
195	12	12a06	TN				7907B722120605	AL60M1	NGUYỄN MỸ DUNG	DUNG	15/02/2004	0	11a03	7907B721110304	
196	12	12a06	TN				7907B722120606	AQT16M	NGUYỄN QUỐC DUY	DUY	31/03/2004	1	11a04	7907B721110404	
197	12	12a06	TN				7907B722120607	AQU0YD	VĂN TƯỜNG DUY	DUY	13/06/2004	1	11a08	7907B721110803	
198	12	12a06	TN				7907B722120608	AQU0VB	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	ĐÔNG	14/03/2004	1	11a01	7907B721110105	
199	12	12a06	TN				7907B722120609	AQT171	NGUYỄN MINH HẢI	HẢI	17/07/2004	1	11a03	7907B721110306	
200	12	12a06	TN				7907B722120610	AL40VI	NGUYỄN TRUNG HIẾU	HIẾU	11/10/2004	1	11a01	7907B721110107	
201	12	12a06	TN				7907B722120611	AL40WU	NGUYỄN VĂN HUỖNH HIẾU	HIẾU	01/03/2004	1	11a06	7907B721110609	
202	12	12a06	TN				7907B722120612	AL40N7	HUỖNH THANH HOA	HOA	25/03/2004	0	11a08	7907B721110805	
203	12	12a06	TN				7907B722120613	AQU0Z3	TRẦN MINH HUY	HUY	20/01/2004	1	11a06	7907B721110611	
204	12	12a06	TN				7907B722120614	AQT04X	LÂM NHẬT KHANG	KHANG	11/03/2004	1	11a04	7907B721110408	
205	12	12a06	TN				7907B722120615	AQT0QG	LÊ HỒNG KHÁNH	KHÁNH	25/05/2004	1	11a04	7907B721110410	
206	12	12a06	TN				7907B722120616	AL601C	PHAN ĐÌNH KHÔI	KHÔI	15/03/2004	1	11a06	7907B721110612	
207	12	12a06	TN				7907B722120617	AQU109	NGUYỄN TRƯƠNG THANH NGÂN	NGÂN	25/09/2004	0	11a05	7907B721110517	
208	12	12a06	TN				7907B722120618	AQT0F4	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	NGHĨA	01/07/2004	1	11a07	7907B721110724	
209	12	12a06	TN				7907B722120619	AQT160	ĐÀO ĐƯỢC NGỌC	NGỌC	15/06/2004	1	11a04	7907B721110417	
210	12	12a06	TN				7907B722120620	AL40U8	TRƯƠNG MẠN NGỌC	NGỌC	22/03/2004	0	11a05	7907B721110520	
211	12	12a06	TN				7907B722120621	AL40V7	NGUYỄN THANH NHÃ	NHÃ	21/08/2004	0	11a01	7907B721110115	
212	12	12a06	TN				7907B722120622	AQU0X0	HÀ DIỆP HUỖNH NHƯ	NHƯ	17/01/2004	0	11a04	7907B721110422	
213	12	12a06	TN				7907B722120623	AQU12P	NGUYỄN VĂN PHÁT	PHÁT	31/03/2004	1	11a02	7907B721110220	
214	12	12a06	TN				7907B722120624	AL60NX	NGUYỄN HỒ PHI	PHI	11/05/2004	1	11a02	7907B721110221	
215	12	12a06	TN				7907B722120625	AQT18M	LƯƠNG BẢO PHÚC	PHÚC	21/10/2004	1	11a06	7907B721110624	
216	12	12a06	TN				7907B722120626	AQT0FH	NGUYỄN TIẾN PHÚC	PHÚC	17/12/2004	1	11a07	7907B721110730	
217	12	12a06	TN				7907B722120627	AQT180	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	PHƯƠNG	27/01/2004	1	11a01	7907B721110125	
218	12	12a06	TN				7907B722120628	AL60K2	PHẠM NHẬT QUANG	QUANG	20/12/2004	1	11a02	7907B721110223	
219	12	12a06	TN				7907B722120629	AL60KG	NGUYỄN THỊ MỘNG THƠ	THƠ	16/10/2004	0	11a06	7907B721110632	
220	12	12a06	TN				7907B722120630	AL60HQ	NGUYỄN THANH THUẬN	THUẬN	03/02/2004	0	11a01	7907B721110130	
221	12	12a06	TN				7907B722120631	AKY0WC	PHẠM MINH THƯ	THƯ	05/07/2004	0	11a08	7907B721110828	
222	12	12a06	TN				7907B722120632	AQU122	DƯƠNG THANH TÍNH	TÍNH	04/04/2004	1	11a02	7907B721110231	
223	12	12a06	TN				7907B722120633	AKZ1LT	HỒ THANH TRÚC	TRÚC	02/01/2004	0	11a06	7907B721110635	
224	12	12a06	TN				7907B722120634	AQU0Z8	TRẦN THỊ NGỌC TRÚC	TRÚC	01/07/2004	0	11a03	7907B721110334	
225	12	12a06	TN				7907B722120635	AL60J7	MAI XUÂN TRUNG	TRUNG	09/06/2004	1	11a04	7907B721110434	
226	12	12a06	TN				7907B722120636	AL60HU	NGUYỄN NGỌC THANH TRƯỜNG	TRƯỜNG	24/07/2004	1	11a01	7907B721110135	
227	12	12a06	TN				7907B722120637	AQU13J	PHẠM THANH TÙNG	TÙNG	24/08/2004	1	11a04	7907B721110435	
228	12	12a06	TN				7907B722120638	AL40K9	TRẦN THỊ TÚOI	TÚOI	29/09/2004	0	11a03	7907B721110337	
229	12	12a06	TN				7907B722120639	AL60HW	TRẦN MỸ VÂN	VÂN	22/10/2004	0	11a08	7907B721110839	
230	12	12a06	TN				7907B722120640	AQU0TW	TẠ PHÚC VĨ	VĨ	17/03/2004	1	11a04	7907B721110437	
231	12	12a06	TN				7907B722120641	AQT0FM	TRẦN KHÁNH VY	VY	08/06/2004	0	11a04	7907B721110440	
232	12	12a06	TN				7907B722120642	AQU13B	ĐỖ THỊ KIM YẾN	YẾN	16/05/2004	0	11a05	7907B721110540	

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:									BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319		319	319	319	Lớp Cũ	Mã QL cũ
		#DIV/0!										165			
233	12	12a07		TN			7907B722120701	AL60LZ	PHẠM HOÀNG LOAN ANH	ANH	04/04/2004	0	11a07	7907B721110704	
234	12	12a07		TN			7907B722120702	AL40GO	NGUYỄN TRẦN THANH DANH	DANH	03/02/2004	1	11a06	7907B721110602	
235	12	12a07		TN			7907B722120703	AL60M7	LÊ HÀ NHẬT HẢO	HẢO	19/05/2004	1	11a06	7907B721110607	
236	12	12a07		TN			7907B722120704	AQX0HX	PHẠM THANH HẢO	HẢO	11/08/2004	1	11a05	7907B721110508	
237	12	12a07		TN			7907B722120705	AQT05C	VÕ ANH HẢO	HẢO	26/11/2004	1	11a09	7907B721110909	
238	12	12a07		TN			7907B722120706	AL40UJ	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	HÂN	12/04/2004	0	11a09	7907B721110910	
239	12	12a07		TN			7907B722120707	AQT172	TRẦN HỒNG HẠNH	HẠNH	23/05/2004	0	11a08	7907B721110804	
240	12	12a07		TN			7907B722120708	AQT0Q3	ĐÌNH KIM HIẾU	HIẾU	31/10/2004	1	11a05	7907B721110510	
241	12	12a07		TN			7907B722120709	AL601A	NGUYỄN THẾ HUẤN	HUẤN	06/08/2004	1	11a05	7907B721110512	
242	12	12a07		TN			7907B722120710	AQT0EX	NGUYỄN GIA HUY	HUY	05/07/2004	1	11a05	7907B721110514	
243	12	12a07		TN			7907B722120711	AQT189	TRẦN ĐÌNH NHẬT HUY	HUY	17/08/2004	1	11a09	7907B721110911	
244	12	12a07		TN			7907B722120712	AL60NE	HUỖNH TIẾN HƯNG	HƯNG	08/12/2004	1	11a05	7907B721110515	
245	12	12a07		TN			7907B722120713	AKZ1HA	LÊ QUỐC HƯNG	HƯNG	07/05/2004	1	11a03	7907B721110308	
246	12	12a07		TN			7907B722120714	AQT0Q4	PHAN TUẤN KHANG	KHANG	17/10/2004	1	11a09	7907B721110913	
247	12	12a07		TN			7907B722120715	AQU10G	VÕ TRÍ KHANH	KHANH	20/04/2004	1	11a09	7907B721110914	
248	12	12a07		TN			7907B722120716	C7H002	PHẠM VŨ THÙY LINH	LINH	16/10/2004	0	11a08	7907B721110810	
249	12	12a07		TN			7907B722120717	AL40WB	TRẦN KHÁNH MAI	MAI	13/12/2004	0	11a06	7907B721110616	
250	12	12a07		TN			7907B722120718	AQU0W8	TRẦN THANH NGÂN	NGÂN	09/11/2004	0	11a04	7907B721110416	
251	12	12a07		TN			7907B722120719	AL40WP	LÊ HỮU NGHĨA	NGHĨA	12/06/2004	1	11a03	7907B721110316	
252	12	12a07		TN			7907B722120720	AQT0EH	NGUYỄN VÕ THẢO NGỌC	NGỌC	15/06/2004	0	11a08	7907B721110819	
253	12	12a07		TN			7907B722120721	AL60P8	HOÀNG QUÝ NHÂN	NHÂN	30/03/2004	1	11a05	7907B721110521	
254	12	12a07		TN			7907B722120722	AQT17H	LÊ HUỖNH THIỆN NHÂN	NHÂN	09/05/2004	1	11a01	7907B721110116	
255	12	12a07		TN			7907B722120723	AL613G	NGUYỄN KỲ ANH NHẬT	NHẬT	25/11/2004	1	11a04	7907B721110419	
256	12	12a07		TN			7907B722120724	AQU0V4	DƯƠNG MINH NHỰT	NHỰT	25/05/2004	1	11a01	7907B721110122	
257	12	12a07		TN			7907B722120725	AQT17I	LƯU NGUYỄN THẢO NHƯ	NHƯ	16/04/2004	0	11a01	7907B721110120	
258	12	12a07		TN			7907B722120726	AL60JZ	NGUYỄN ĐẲNG PHƯƠNG NHƯ	NHƯ	18/12/2004	0	11a06	7907B721110622	
259	12	12a07		TN			7907B722120727	AQT05Z	TRẦN HUỆ TÂM NHƯ	NHƯ	11/04/2004	0	11a05	7907B721110525	
260	12	12a07		TN			7907B722120728	AQU0VT	CAO PHÚC	PHÚC	02/10/2004	1	11a06	7907B721110623	
261	12	12a07		TN			7907B722120729	AQT0G0	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	PHÚC	24/05/2004	1	11a04	7907B721110426	
262	12	12a07		TN			7907B722120730	AL501Q	NGUYỄN TIẾN QUÂN	QUÂN	08/07/2004	1	11a01	7907B721110126	
263	12	12a07		TN			7907B722120731	AL40JW	PHẠM HỮU TÀI	TÀI	02/09/2004	1	11a08	7907B721110825	
264	12	12a07		TN			7907B722120732	AQU145	TẠ THỊ THANH	THANH	28/05/2004	0	11a04	7907B721110430	
265	12	12a07		TN			7907B722120733	AL40HL	PHAN VŨ THÀNH	THÀNH	20/12/2004	1	11a07	7907B721110732	
266	12	12a07		TN			7907B722120734	AQU0ZJ	PHẠM HỒNG THẨM	THẨM	02/11/2004	0	11a06	7907B721110629	
267	12	12a07		TN			7907B722120735	AL60KH	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	THƯ	01/04/2004	0	11a04	7907B721110432	
268	12	12a07		TN			7907B722120736	AQU138	PHẠM THỊ BẢO TRÂM	TRÂM	11/04/2004	0	11a05	7907B721110531	
269	12	12a07		TN			7907B722120737	AL60KK	ĐẶNG DUY TRƯỜNG	TRƯỜNG	07/03/2004	1	11a08	7907B721110836	
270	12	12a07		TN			7907B722120738	AL40MR	NGUYỄN PHẠM MỘNG TUYỀN	TUYỀN	27/10/2004	0	11a07	7907B721110736	
271	12	12a07		TN			7907B722120739	AQT17S	TRẦN THỊ NGỌC TUYỀN	TUYỀN	14/11/2004	0	11a07	7907B721110737	
272	12	12a07		TN			7907B722120740	AL40MT	LÊ HÀ PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	31/03/2004	0	11a08	7907B721110838	
273	12	12a07		TN			7907B722120741	AQU0UE	NGUYỄN NGỌC VIỆT	VIỆT	15/08/2004	1	11a03	7907B721110339	
274	12	12a07		TN			7907B722120742	B7H006	NGUYỄN PHẠM TRÚC VY	VY	02/12/2004	0	11a05	7907B721110539	
275	12	12a07		TN			7907B722120743	AL60PV	TRẦN NHƯ Ý	Ý	10/10/2003	0	11a09	7907B721110941	

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:									BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
319	319	319	0	173 tn; 146 xh	2	0	319	319	319		319	319	319	Lớp Cũ	Mã QL cũ
#DIV/0!												165			
276	12	12a08		TN			7907B722120801	AL60GQ	HUỖNH QUỐC ANH	ANH	15/08/2004	1	11a02	7907B721110201	
277	12	12a08		TN			7907B722120802	AQU0UN	NGUYỄN QUỐC ANH	ANH	28/02/2004	1	11a08	7907B721110801	
278	12	12a08		TN			7907B722120803	AQU0UP	NGUYỄN KHANG BÌNH	BÌNH	16/07/2004	1	11a05	7907B721110504	
279	12	12a08		TN			7907B722120804	AL40WI	TRẦN VIỆT CHINH	CHINH	13/08/2004	1	11a09	7907B721110901	
280	12	12a08		TN			7907B722120805	AL40GP	BÙI NGUYỄN MINH DUY	DUY	27/12/2004	1	11a06	7907B721110604	
281	12	12a08		TN			7907B722120806	AQT0EC	HUỖNH NGỌC HÂN	HÂN	13/11/2004	0	11a04	7907B721110406	
282	12	12a08		TN			7907B722120807	AL40LW	NGUYỄN HUỖNH TRUNG HIỂU	HIỂU	04/12/2004	1	11a05	7907B721110511	
283	12	12a08		TN			7907B722120808	AL008U	TẶNG GIA HUY	HUY	30/06/2004	1	11a06	7907B721110610	
284	12	12a08		TN			7907B722120809	AL60L2	DƯƠNG DUY KHANG	KHANG	13/06/2004	1	11a08	7907B721110807	
285	12	12a08		TN			7907B722120810	AL40I7	NGUYỄN DUY KHANG	KHANG	01/12/2004	1	11a02	7907B721110210	
286	12	12a08		TN			7907B722120811	AQT18B	NGUYỄN VĂN KHANG	KHANG	05/03/2004	1	11a04	7907B721110409	
287	12	12a08		TN			7907B722120812	AQT175	NGUYỄN VƯƠNG VĨNH KỲ	KỲ	11/07/2004	1	11a04	7907B721110412	
288	12	12a08		TN			7907B722120813	AQT0F2	NGUYỄN HOÀNG LỘC	LỘC	05/10/2004	1	11a08	7907B721110813	
289	12	12a08		TN			7907B722120814	AL60NL	NGUYỄN QUANG LÝ	LÝ	07/05/2004	1	11a03	7907B721110313	
290	12	12a08		TN			7907B722120815	AQT0FX	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG MAI	MAI	08/12/2004	0	11a01	7907B721110112	
291	12	12a08		TN			7907B722120816	AL40IF	HỒ NGÔ DUY MÃN	MÃN	08/07/2004	1	11a06	7907B721110618	
292	12	12a08		TN			7907B722120817	AQT179	LƯƠNG BÌNH MINH	MINH	21/09/2004	1	11a08	7907B721110814	
293	12	12a08		TN			7907B722120818	AL40IG	LÊ QUỐC NAM	NAM	26/11/2004	1	11a05	7907B721110516	
294	12	12a08		TN			7907B722120819	AL40HC	DƯƠNG KIM NGỌC	NGỌC	26/07/2004	0	11a05	7907B721110519	
295	12	12a08		TN			7907B722120820	AQT05N	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	NHẬT	20/02/2004	1	11a01	7907B721110117	
296	12	12a08		TN			7907B722120821	AQU130	CHU UYÊN NHI	NHI	07/08/2004	0	11a04	7907B721110421	
297	12	12a08		TN			7907B722120822	AQU12Y	NGUYỄN NGỌC NHI	NHI	10/03/2004	0	11a09	7907B721110922	
298	12	12a08		TN			7907B722120823	AQU0VJ	VÕ UYÊN NHI	NHI	16/12/2004	0	11a07	7907B721110728	
299	12	12a08		TN			7907B722120824	AQU0V3	HÀ VÕ HUỖNH NHƯ	NHƯ	16/03/2004	0	11a06	7907B721110621	
300	12	12a08		TN			7907B722120825	C7H003	NGUYỄN THỊ OANH	OANH	08/02/2004	0	11a09	7907B721110923	
301	12	12a08		TN			7907B722120826	AQT0P2	TRẦN VĂN TRỌNG PHÚ	PHÚ	03/10/2004	1	11a04	7907B721110425	
302	12	12a08		TN			7907B722120827	AL60LD	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	PHÚC	07/12/2004	1	11a06	7907B721110625	
303	12	12a08		TN			7907B722120828	AL40UA	HỒ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	PHƯƠNG	10/02/2004	0	11a08	7907B721110823	
304	12	12a08		TN			7907B722120829	AL40IQ	NGUYỄN LÂM UYÊN PHƯƠNG	PHƯƠNG	01/12/2004	0	11a04	7907B721110427	
305	12	12a08		TN			7907B722120830	AL40UX	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	QUỲNH	07/10/2004	0	11a06	7907B721110626	
306	12	12a08		TN			7907B722120831	AQU0XU	ĐÌNH NGUYỄN PHÚC SANG	SANG	05/04/2004	1	11a09	7907B721110926	
307	12	12a08		TN			7907B722120832	AQU0TP	NGUYỄN PHÚ TÀI	TÀI	15/04/2004	1	11a09	7907B721110928	
308	12	12a08		TN			7907B722120833	AL60O4	PHẠM QUỐC TÀI	TÀI	22/02/2004	1	11a03	7907B721110325	
309	12	12a08		TN			7907B722120834	AQT0QP	LÊ THỊ THANH	THANH	26/04/2004	0	11a09	7907B721110929	
310	12	12a08		TN			7907B722120835	AL507D	PHẠM THỊ THU THẢO	THẢO	28/02/2004	0	11a08	7907B721110827	
311	12	12a08		TN			7907B722120836	AQU0VN	TRIỆU HUỖNH ÁI THI	THI	09/12/2004	0	11a02	7907B721110228	
312	12	12a08		TN			7907B722120837	AL40IV	TRẦN QUANG THIÊN	THIÊN	05/08/2004	1	11a09	7907B721110934	
313	12	12a08		TN			7907B722120838	AL40UC	GIANG THỊ MINH THƯ	THƯ	23/08/2004	0	11a09	7907B721110935	
314	12	12a08		TN			7907B722120839	AL60LR	NGUYỄN MỘNG ANH THƯ	THƯ	01/01/2004	0	11a07	7907B721110735	
315	12	12a08		TN			7907B722120840	AQT05S	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	THƯ	09/10/2004	0	11a06	7907B721110634	
316	12	12a08		TN			7907B722120841	AQT0EP	TRẦN HỮU MINH TRÍ	TRÍ	03/10/2004	1	11a04	7907B721110433	
317	12	12a08		TN			7907B722120842	AKY00S	PHẠM THANH TÙNG	TÙNG	28/08/2004	1	11a08	7907B721110837	
318	12	12a08		TN			7907B722120843	AL60JA	LÂM GIA TUỆ	TUỆ	15/03/2004	0	11a06	7907B721110636	
319	12	12a08		TN			7907B722120844	AQU0V7	NGUYỄN KHÁNH VY	VY	10/04/2004	0	11a05	7907B721110538	